

Bản án số: 932/2017/HSPT
Ngày: 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Sơn;
Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2016; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn D, luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2015, Nguyễn Văn Q đã có hành vi bàn bạc với Hoàng Văn K là công nhân Công ty TNHH S Việt Nam về việc trộm cắp tài

sản của Công ty, sau đó Hoàng Văn K đã rủ thêm Vũ Văn K, Phạm Văn C cũng là công nhân cùng nhau tham gia trộm cắp linh kiện điện thoại di động. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 03/7/2015 hoặc ngày 04/7/2015, Hoàng Văn K, Vũ Văn K và Phạm Văn C đã lén lút trộm cắp 410 chiếc màn hình điện thoại di động uốn cong Samsung Display trị giá 760.984.600 đồng cất giấu trong khoang máy Autoclove số 4 tại tầng 2 của xưởng sản xuất. Đến tối ngày 07/7/2015, Hoàng Văn K đã giao thẻ ra vào Công ty của mình cho Nguyễn Văn Q để Q giao cho người khác thực hiện việc mang số tài sản mà nhóm của Hoàng Văn K trộm cắp ra ngoài tiêu thụ. Quá trình điều tra xác định đối tượng dùng thẻ của Hoàng Văn K để vào Công ty lấy hàng ra là Vũ Văn B, trong khi B đang mang hàng trộm cắp ra thì bị anh Bùi Văn H là nhân viên bảo vệ vị trí C5 thuộc khu vực sản xuất nhà máy S Việt Nam phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng số tài sản trộm cắp, lợi dụng sơ hở đối tượng đã bỏ trốn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành lập biên bản thu giữ gồm 410 màn hình uốn cong Samsung Galaxy S6, đều là hàng thành phẩm. Ngày 16/7/2015, Công ty S Việt Nam đã cung cấp thông tin qua hệ thống Camera, thẻ ra vào xưởng sản xuất và xác định tại thời điểm đối tượng bỏ trốn trên dấu thẻ là của công nhân Hoàng Văn K có mã Gies 15436706, hình ảnh so sánh thì người sử dụng thẻ không phải là Hoàng Văn K mà là một thanh niên mặc áo kẻ ngang cộc tay màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 534 ngày 04/8/2015, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc màn hình điện thoại di động uốn cong Samsung Galaxy S6.EDGE - Model AMB 509 EG/00 có giá trị 85 đô la Mỹ tương đương 1.856.060 đồng/chiếc x 410 chiếc = 760.984.600 đồng. Ngày 12/01/2016, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho Công ty TNHH S Việt Nam.

Ngày 24/9/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành bắt giữ Vũ Văn K và Phạm Văn C. Ngày 30/9/2015, Hoàng Văn K đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời khai ra đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cùng mình là Nguyễn Văn Q. Thời điểm này do Nguyễn Văn Q bỏ trốn, nên Cơ quan Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tách vụ án; đề nghị xử lý ba bị can Vũ Văn K, Phạm Văn C, Hoàng Văn K. Ngày 22/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã xét xử ba đối tượng trên.

Đối với Nguyễn Văn Q, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến 18 giờ 30 phút ngày 31/8/2016 đã ra đầu thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HSST ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2017, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Q giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày bị cáo bị đối tượng tên K1 rủ rê lôi kéo vào việc phạm tội; đồng thời gia đình bị cáo có nêu gia đình bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Q1 được thưởng huân chương kháng chiến và xuất trình bản Huân chương kháng chiến hạng nhất; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: trong vụ án này bị cáo Q đã móc nối với các bị cáo khác đang làm công nhân trong nhà máy để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 760.984.600 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu của Công ty TNHH S Việt Nam, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là đúng. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi kịp thời nên áp dụng điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 8 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo khai nhận tội; thái độ thành khẩn; gia đình bị cáo có thân nhân là người được thưởng huân huy chương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo Q có khai có đối tượng K1 rủ rê bị cáo phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của Luật sư; lời trình bày của bị cáo, có đầy đủ cơ sở xác định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thực hiện vào tối ngày 07/7/2015; bị cáo Q có hành vi bàn bạc với các bị cáo khác như Hoàng Văn K, Vũ Văn K và Phạm Văn C cùng nhau tham gia trộm cắp 410 màn hình điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6.EDGE-Model AMB 509 EG/00 của Công ty TNHH S Việt Nam có giá trị 760.984.600 đồng. Trong lúc các bị cáo đang vận chuyển số linh kiện màn hình điện tử nêu trên để mang ra ngoài nhà máy tiêu thụ thì bị lực lượng bảo vệ bắt giữ quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo Q phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác phù hợp với tang vật của vụ án Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Q về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm rất nguy hiểm xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH S Việt Nam làm mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư kinh doanh; vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân vai trò của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ hình phạt như bị cáo không có tiền án, tiền sự đã ra đầu thú thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi nên chưa gây thiệt hại; vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 08 năm tù là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo có xuất trình huân huy chương của ông nội và ông ngoại bị cáo; tuy đây là tài liệu mới ở cấp phúc thẩm mà gia đình bị cáo xuất trình để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng tình tiết này không đáng kể và thuộc quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khi quyết định hình phạt. Hơn nữa hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thấp hơn nhiều so với mức

thấp nhất của khung hình phạt của điều luật mà Tòa án áp dụng để xử phạt bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Q.

[3] Về án phí: kháng cáo của bị cáo Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2016.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhân:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh ;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- TTGCA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn